

NHÀ NƯỚC PHONG KIẾN VIỆT NAM ĐÃ QUẢN LÝ QUẦN ĐẢO HOÀNG SA VÀ CÁC VÙNG BIỂN CỦA VIỆT NAM Ở BIỂN ĐÔNG TRONG NHIỀU THẾ KỶ

TRỊNH KHẮC MẠNH*

Lần theo sử sách chúng ta thấy, nhà nước Việt Nam từ thời Lý đã quan tâm tới việc đo vẽ bản đồ lãnh thổ quốc gia. Theo *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* thì: "Mùa thu năm 1075,... Lý Thường Kiệt đã cho vẽ bản đồ hình thế núi sông ở ba châu Bố Chính, Ma Linh và Địa Lý" (1). Sách *Đại Việt sử ký toàn thư* cũng cho biết: "... Tháng 11 năm Đại Định thứ 22 (1161) đời vua Lý Anh Tông, nhà vua sai Tô Hiến Thành làm Đô tướng, Đỗ An Di làm Phó, đem 2 vạn quân đi tuần các nơi ven biển Tây Nam để giữ yên miền biên giới" (2). Cùng theo sách *Đại Việt sử ký toàn thư*: Năm Chính Long Bảo Ứng thứ 10 (1172) đời vua Lý Anh Tông, mùa xuân tháng 2, nhà vua lại đi tuần các hải đảo ở địa giới các bang Nam Bắc, vẽ bản đồ và ghi chép phong vật mang về (3). Các triều vua sau này, đã noi theo triều Lý tiếp tục thực hiện việc đo vẽ bản đồ đất nước. Thời Lê Thánh Tông (năm 1470) định bản đồ trong cả nước và có tập *Hồng Đức bản đồ*; thời Lê Trung hưng, Đỗ Bá vẽ *Thiên Nam tứ chí lộ đồ*; thời Nguyễn có bản đồ đời Đồng Khánh với tiêu đề *Đồng Khánh địa dư chí*. Còn ghi chép về địa lý

đất nước, từ thời Lê sơ chúng ta đã có tác phẩm *Nam Việt dư địa chí* của Nguyễn Trãi (1380 - 1442), ghi về địa lý Việt Nam từ thời Kinh Dương Vương đến thời Lê. Các thế kỷ sau, loại sách dư địa chí do người Việt Nam ghi chép tiếp tục phát triển: Thời Mạc Cảnh Lịch (1548 - 1553) có cuốn *Ô châu cận lục* do Dương Văn An biên soạn viết về địa lý Ô châu (miền đất khoảng từ Quảng Bình đến Thừa Thiên - Huế). Thời Lê Trung hưng có *Phủ biên tạp lục* do Lê Quý Đôn soạn năm Lê Cảnh Hưng thứ 37 (1776) ghi chép về địa lý, lịch sử, trong đó có xứ Quảng Nam. Đặc biệt đến triều Nguyễn thể địa chí rất phát triển, như: *Đại Nam quốc cương giới vịnh biển* của Hoàng Hữu Xứng, *Đại Việt địa dư toàn biên* của Phương Đình Nguyễn Văn Siêu, *Hoàng Việt địa dư chí*, *Nam quốc địa dư chí* của Lương Thúc Đàm (4). Điều này chứng tỏ, Việt Nam trong lịch sử xây dựng và bảo vệ đất nước, từ thời Lý đến thời Nguyễn, nhà nước đã luôn quan tâm đến cương giới lãnh thổ của đất nước, cả đất liền lẫn hải đảo. Bài này, chúng tôi giới thiệu về: Quản lý của nhà nước phong kiến Việt Nam đối với

* PGS.TS. Viện Nghiên cứu Hán Nôm

hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông được ghi chép trong tư liệu Hán Nôm.

Cho đến thời điểm hiện nay, chúng tôi đã sưu tập được rất nhiều đơn vị tài liệu Hán Nôm ghi chép về chủ đề này, đã thể hiện nhất quán lập trường quan điểm của nhà nước phong kiến Việt Nam đã từng quản lý hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông. Đây là những tư liệu thuộc về nhà nước quản lý, rất có giá trị khoa học và làm căn cứ pháp lý khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa và các vùng biển của Việt Nam ở Biển Đông. Nội dung của các tư liệu Hán Nôm có thể khái quát vào ba vấn đề chủ yếu sau đây:

Một là, hàng năm, nhà nước phái người ra quần đảo Hoàng Sa để đo đạc, cắm mốc, vẽ bản đồ về mang trình tấu triều đình (5). Chúng tôi xin nêu một số chuyến đi khảo sát quần đảo Hoàng Sa của người Việt Nam vào các triều vua thời Nguyễn như sau:

Bộ *Đại Nam thực lục* do Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn từ năm Minh Mệnh thứ 2 (1821) đến năm Duy Tân thứ 3 (1909) và lần lượt cho in từ năm Thiệu Trị thứ 4 (1844) đến năm Duy Tân thứ 3 (1909). Bộ sử biên niên của triều Nguyễn đã ghi lại giai đoạn lịch sử 300 năm, từ khi Nguyễn Hoàng xưng chúa ở Đàng trong (1558), đến năm Đồng Khánh thứ 3 (1888). Bộ ván khắc *Đại Nam thực lục* đang lưu giữ trong kho Mộc bản tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia 4 (Đà Lạt), được Tổ chức UNESCO công nhận là Di sản Tư liệu thế giới năm 2009 thuộc Chương trình Ký ức thế giới; bản in đang lưu giữ tại Viện Nghiên cứu Hán Nôm và Cộng hòa Pháp. Theo những ghi chép trong bộ *Đại Nam thực lục*, vua Gia Long khi thiết lập vương triều Nguyễn, đã tiếp tục

công việc của các chúa Nguyễn là phái người đi thăm dò đường biển ra đảo Hoàng Sa, tiếp tục đo đạc, cắm mốc, vẽ bản đồ để khẳng định chủ quyền của nhà nước Việt Nam đối với quần đảo này, xin nêu một số ví dụ:

Năm Gia Long thứ 14 (1815), vua đã sai đội Hoàng Sa đi thăm dò đường biển đi ra quần đảo Hoàng Sa: “Năm Ất Hợi niên hiệu Gia Long thứ 14 (1815), ... sai đội Hoàng Sa là bọn Phạm Quang Ảnh ra Hoàng Sa thăm dò đo đạc thủy trình/乙亥嘉隆十四年... (6)遣黃沙隊范光影等往黃沙探度水程”. (A.2772/9, *Đệ nhất kỷ*, Q.50, tờ 6a). Năm Gia Long thứ 15 (1816), vua Gia Long lại tiếp tục phái đội Hoàng Sa đi thăm dò đường biển đi ra quần đảo Hoàng Sa: “Năm Bình Tý niên hiệu Gia Long thứ 15 (1816), ... sai thủy quân và đội Hoàng Sa đi thuyền đến Hoàng Sa thăm dò đo đạc thủy trình/丙子嘉隆十五年... 命水軍及黃沙隊乘船往黃沙探度水程”. (A.2772/9, *Đệ nhất kỷ*, Q.52, tờ 15a). Và một điều hết sức quan trọng mà *Đại Nam thực lục* ghi được là “Năm Đinh Sửu niên hiệu Gia Long thứ 16 (1817),... thuyền Ma Cao đậu-tại Đà Nẵng đem bản đồ Hoàng Sa dâng trình. (Nhà vua) thưởng cho 20 lạng bạc/丁丑嘉隆十六年... 瑪羔船泊沱嚨以黃沙圖獻賞銀二十兩”. (A.2772/9, *Đệ nhất kỷ*, Q.55, tờ 19b). Như vậy, tiếp theo các chúa Nguyễn, đến vua Gia Long đã luôn quan tâm tới quần đảo Hoàng Sa, coi đây là lãnh thổ thiêng liêng của quốc gia, thường xuyên phái người ra đây để thăm dò. Điều đặc biệt là, tàu thuyền của Ma Cao nhà Thanh có bản đồ Hoàng Sa đã đem dâng trình vua Gia Long, mà không trình bản quốc. Điều này cho thấy, trong quan niệm và nhận thức của họ, quần đảo Hoàng Sa là của Đại Nam bấy giờ và phải dâng trình vua Đại Nam, nhà nước đang quản lý quần đảo này.

Thời vua Minh Mệnh, việc thăm dò và khảo sát do đặc quần đảo Hoàng Sa được nhà nước tiến hành thường xuyên hơn, có qui mô rộng lớn hơn và cụ thể hơn. Sách *Đại Nam thực lục*, cho biết: “Tháng 3, mùa xuân năm Giáp Ngọ niên hiệu Minh Mệnh thứ 15 (1834), ... sai Giám thành đội trưởng Trương Phúc Sĩ cùng thủy quân hơn 20 người đi thuyền đến đảo Hoàng Sa thuộc Quảng Ngãi vẽ bản đồ/甲午明命十五年春三月... 遣監城隊長張福仕與水軍二十餘人乘船往廣義黃沙處描取圖本”. (A.2772/26, *Đệ nhị kỷ*, Q.122, tờ 32b). Hai năm sau, việc khảo sát quần đảo Hoàng Sa được vua Minh Mệnh ra lệnh hết sức cụ thể và với qui mô lớn hơn, hơn nữa vua Minh Mệnh còn cho cắm mốc để khẳng định chủ quyền quốc gia: “Tháng Giêng, mùa xuân năm Bính Thân niên hiệu Minh Mệnh thứ 17 (1836)... Bộ Công tâu: Cương giới mặt biển nước ta có xứ Hoàng Sa rất là hiểm yếu. Trước đây, hàng năm thường phải người đi thăm dò khắp nơi để thông thuộc đường biển. Xin cho phép từ năm nay về sau mỗi khi đến hạ tuần tháng giêng, tuyền chọn phái Biển binh thủy quân và Giám thành đáp một chiếc thuyền ô, đến thượng tuần tháng 2 thì tới hai tỉnh Quảng Ngãi và Bình Định, theo bốn thuyền thuê của dân dẫn đường chở đến đúng xứ Hoàng Sa, không kể đảo nào, hòn nào, bãi cát nào, phàm khi đến nơi thì xem xét ngay xứ đó chiều dài, chiều rộng, chiều cao, chu vi và mực nước biển chung quanh nông sâu, có bãi ngầm, đá ngầm hay không, hình thế hiểm trở, khó dễ thế nào, phải đo đạc tường tận, vẽ thành bản đồ. Lại ghi rõ ngày khởi hành, xuất phát từ cửa biển nào, đi thế nào đến xứ đó, căn cứ vào đường đi, tính ước lượng bao nhiêu dặm. Lại từ xứ ấy trông vào bờ, chiều thẳng vào tỉnh hạt nào, dôi chênh là tỉnh hạt nào, cách bờ biển chừng bao nhiêu dặm, nhất nhất ghi lại, thuyết minh rõ ràng, đem về

dâng trình. Nhà vua chuẩn y lời tâu, sai Suất đội thủy quân Phạm Hữu Nhật đem binh thuyền đi, lại cho mang theo 10 cọc gỗ đến đâu thì cắm vào để làm mốc. (Mỗi cọc gỗ dài 5 thước, rộng 5 tấc, dày 1 tấc. Trên mặt cọc gỗ khắc dòng chữ năm Bính Thân, niên hiệu Minh Mệnh thứ 17 (1836), Chánh đội trưởng Suất đội thủy quân Phạm Hữu Nhật vâng mệnh đến Hoàng Sa do đạc và cắm mốc/丙申明命十七年春正月... 工部奏言本國海疆黃沙處最危險要前者曾晰所應年常派往過探以熟海程請自本年以後每屆正月下旬遣派水軍弁兵及監城乘烏船一艘以二月上旬抵廣義據廣義平定二省雇撥民船四艘向引駛往黃沙的處不拘何島嶼沙洲凡駛到者即照此處長橫高廣周圍及四近海水淺深有無暗沙石礮險易形勢如何詳加相度描取圖本再照起行日由何海口出洋望何方向駛到此處據所歷水程計算約得幾里又於其處望入海岸正對是何省轄何方向斜對是何省轄何方向約略隔岸幾里一一貼說明白遞回呈進帝允其奏遣水軍率隊范有日率兵船往準帶隨木牌十到處豎立為誌(牌長五尺闊五寸厚一寸面刻明命十七年丙申水軍正隊長率隊范有日奉命往黃沙相度至此留誌等字)”. (A. 2772/32, *Đệ nhị kỷ*, Q.165, tờ 24b-25a). Với những quan tâm của vua Minh Mệnh và sự cố gắng của các quan viên, nên vào năm 1838, vua Minh Mệnh đã có bản vẽ tường tận hơn về quần đảo Hoàng Sa: “Ngày 1 tháng 7 mùa thu năm Mậu Tuất niên hiệu Minh Mệnh thứ 19 (1838),... Viên ngoại lang Bộ Công là Đỗ Mậu Thường vâng mệnh đi thực hiện công vụ ở Hoàng Sa trở về đem bản đồ dâng trình. Nhà vua thấy [viên này] đi thăm dò nhiều nơi, do vẽ tường tận, so với phái viên các lần trước thì hơn hẳn. Đỗ Mậu Thường và những người cùng đi làm việc được thưởng thêm áo quần và tiền/戊戌 明命十九年秋七月朔.. 工部員外郎

杜懋賞奉派往黃沙公回以圖進帝以其經歷多所相度詳悉比節次派員稍勝杜懋賞及在行人等各加賞衣褲錢文” (A.2772/32, *Đệ nhị kỷ*, Q.194, tờ 7b-8a).

Trong một bộ sử khác của triều Nguyễn là *Quốc triều chính biên toát yếu* cũng ghi chép khá chi tiết về việc người Việt Nam đo vẽ quần đảo Hoàng Sa: “Sai viên Suất đội thủy quân là Phạm Hữu Nhật đem binh thuyền đến Quảng Ngãi, thẳng tới bãi Hoàng Sa, không kể đảo lớn nhỏ nào cồn cát nào, có độ dài, ngang, rộng, cao, chu vi bao nhiêu và bốn phía gần đó có bãi cát, bãi đá ngầm hay không, hình thế hiểm trở thế nào. Từ cửa biển ra đó đường thủy bao nhiêu dặm và thuộc bờ biển địa phương nào, nhất nhất ghi chép rõ ràng, chuẩn cho mang cọc gỗ cắm mốc làm dấu, đo vẽ bản đồ đem về dâng trình/遣水軍率隊范有日率兵船往廣義駛往黃沙的處不何島嶼何沙洲凡長橫高廣周圍及四近有無暗沙石礁險易形勢如何海口所歷水程算約幾里海嶼是何處地方一一明白準帶隨木牌到處豎立為誌描繪圖本遞回呈進” (VHv. 1581/2, tờ 118a-118b).

Bên cạnh những tư liệu lịch sử ghi lại các đợt đi khảo sát, đo vẽ và cắm mốc ở quần đảo Hoàng Sa của người Việt Nam thời Nguyễn, còn có các tài liệu mang tính pháp qui của nhà nước ban hành cùng ghi chép hết sức tường tận về vấn đề này, đó là tài liệu *Châu bản*. Về việc các chúa Nguyễn và vua triều Nguyễn đã phái người đi thăm dò, khảo sát đường biển, cắm mốc và vẽ bản đồ ở quần đảo Hoàng Sa, đã được các *Châu bản* ghi lại cũng khá đầy đủ và chi tiết.

- *Châu bản thứ 1*, ghi ngày 12 tháng 2 năm Minh Mệnh thứ 17 (1836) (xem ảnh 1).

Dịch nghĩa:

Ngày 12 tháng 2 năm Minh Mệnh thứ 17 (1836)

Bộ Công phúc trình:

Nay tiếp nhận công văn của Nội các vâng mệnh giao cho Bộ thần (trong đó) có Châu phê: Các

thuyền được phái đi Hoàng Sa, mỗi thuyền mang 10 cọc bãi (cột gỗ, mỗi cột dài 4 đến 5 thước, dày 1 tấc - dòng chữ này do nhà vua Minh Mệnh viết bên cạnh) viết to khắc sâu dòng chữ: Ghi họ tên viên Cai đội thủy quân năm Bính Thân Minh Mệnh thứ 17 (1836) vâng mệnh đi khảo sát Hoàng Sa. Đến Hoàng Sa thì cắm mốc đánh dấu. Hãy tuân mệnh.

Lần này, viên Chánh đội trưởng Thủy quân được cử đến Hoàng Sa là Phạm Hữu Nhật, giờ Mão hôm trước đã đi thuyền từ cửa Thuận An đến tỉnh (Quảng) Ngãi. Bộ thần xin cho chuẩn bị gấp cọc gỗ đủ số, báo ngay cho tỉnh Quảng Ngãi, chuyển gấp (số cọc gỗ ấy) cho viên này. Vạy xin phúc trình

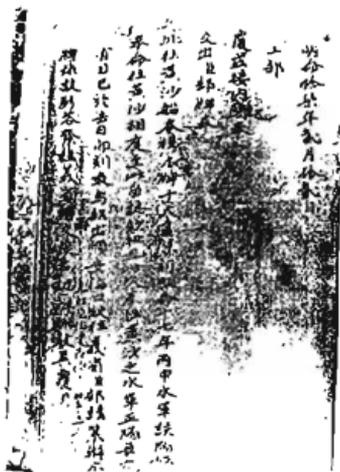
- *Châu bản thứ 2*, ghi ngày 13 tháng 7 năm Minh Mệnh thứ 18 (1837) (xem ảnh 2).

Dịch nghĩa:

Thần Hà Duy Phiên, thần Lý Văn Phúc vâng mệnh truyền dụ:

Trước đây đã phái Thủy sư, Giám thành cùng binh dân thuyền 2 tỉnh Bình Định, Quảng Ngãi đến khảo sát Hoàng Sa. Nay

Ảnh 1: Tờ châu bản năm Minh Mệnh thứ 17 (1836)



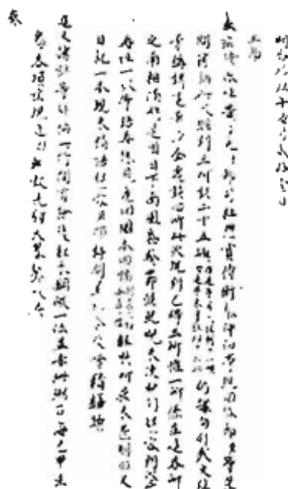
Ngãi trình bày cụ thể từng mục rằng binh thuyền ở kinh được phái đi, ngày 21 tháng 3 đã đến. Dân thuyền tỉnh Bình Định ngày 3 tháng 4 cũng đã đến. Viên dẫn đường Phạm Văn Sinh ngày 9 tháng đó cũng đã đến. Theo sự trình bày chi tiết của Phái viên thì từ ngày 10 đến ngày 26 tháng 4, gió Đông liên tục thổi, không tiện cho việc ra khơi. Viên Cai tỉnh quan sát cũng thấy như vậy và khẩn thiết xin đợi đến khi có gió Nam thổi thì thuận tiện cho việc đưa thuyền ra khơi ngay và tiếp tục báo về. Bộ thần vâng mệnh chiếu xét: Việc đi khảo sát đo đạc ở Hoàng Sa đã có hạn định rõ ràng là hạ tuần tháng 3 thì xuất phát ra khơi, nhưng vì hướng gió và con nước chưa tiện, kéo dài (hạn định) đến hạ tuần tháng 4 mà vẫn chưa ra khơi được là quá hạn. (Bộ thần) căn cứ vào sự thực tấu trình đầy đủ.

Thần Lê Văn Côn vâng mệnh soạn thảo.

Thần Hà Duy Phiên, thần Phạm Thế Trung vâng mệnh đọc duyệt.

- *Châu bản thứ 4*, ghi ngày 21 tháng 6 năm Minh Mệnh thứ 19 (1838) (xem ảnh 4).

Ảnh 4: Tờ châu bản năm Minh Mệnh thứ 19 (1838)



Dịch nghĩa:

Bộ Công tâu

Nay tiếp nhận các viên Đỗ Mậu Thượng, Thị vệ Lê Trọng Bá thuộc ty của bộ thần (đi thực hiện công vụ ở Hoàng Sa) đã trở về. Bộ thần đã hỏi qua, các viên đó trình bày lần này (đoàn khảo sát) đã đến được 25 đảo thuộc 3 vùng (trong đó kiểm tra lại 12 đảo hàng năm các đoàn đã đến, 13 đảo chưa có đoàn nào đến). Nhưng theo viên dẫn đường Vũ Văn Hùng thì toàn bộ xứ Hoàng Sa có 4 vùng, lần này khảo sát được 3 vùng, còn một vùng ở phía Nam, nơi này cách nơi kia khá xa, gió Nam lại thổi mạnh, việc khởi hành đến đó không tiện, phải đợi gió thuận thì muợn, xin đợi đến sang năm (củ thuyền) đến đó. Lại xem xét 4 bản đồ mang về, (có 3 bức vẽ riêng từng vùng, một bức vẽ chung), cùng một bản nhật ký chưa được tu sửa hoàn chỉnh, xin cho Bộ thần thẩm tra kỹ và sức cho họ chỉnh sửa hoàn thiện để dâng trình. Lại theo những người này tường trình thì trong chuyến đi này họ đã thu được 1 súng đại bác bọc đồng, các loại đá san hô đỏ, các loại chim, rùa biển. Nay đã mang về. Dám xin làm tờ tâu trình.

Thần Thang Huy Thận vâng mệnh soạn thảo.

Thần Hà Duy Phiên, thần Lý Văn Phúc vâng mệnh đọc duyệt.

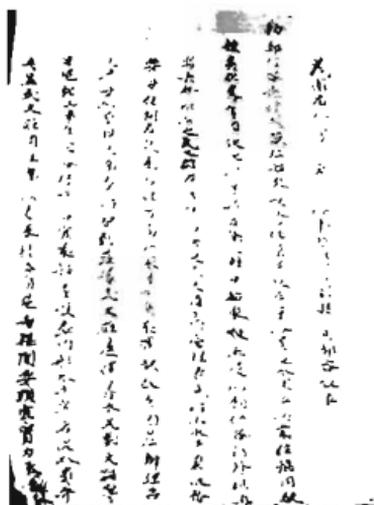
- *Văn bản thứ 5* (văn bản Lý Sơn), ghi ngày 15 tháng 4 năm Minh Mệnh thứ 15 (1834) (xem ảnh 5).

Dịch nghĩa:

Quan Bố chính, án sát tỉnh Quảng Ngãi thực hiện việc cấp bằng.

Theo tờ tư của Bộ Binh nhận được tháng trước nói rằng: Vâng theo sắc lệnh (của nhà vua) cho Bộ, bảo trước tiên hãy chuẩn bị điều động trước 3 chiếc chỉnh thuyền, cho tu sửa chắc chắn đợi tại Kinh, các phái viên và

Ảnh 5: Tờ châu bản năm Minh Mệnh thứ 15 (1834)



đốc sức thực hiện cho thực sự ổn thỏa. Nếu sao nhãng sơ suất định trọng tội.

Hai là, nhà nước đặt đội hải thuyền mang tên Hoàng Sa, Bắc Hải thực hiện những chuyến ra khơi để quản lý biển, đảo. Sách *Đại Việt sử ký tục biên* viết vào năm Cảnh Hưng thứ 15 (1754) đặt đội Hoàng Sa gồm 70 suất, lấy người xã An Vinh sung vào: “Bình Sơn phủ Quảng Ngãi đi thuyền nhỏ vào bãi Hoàng Sa trong hải đảo tìm lấy hóa vật, bị gió dạt vào cửa sông Thanh Lan huyện Văn Xương phủ Lô Châu (nước Thanh). Quan địa phương đó xét hỏi đúng sự thực rồi đưa trả về nguyên quán. Thế Tông Hiếu Vũ Hoàng đế ta [tức Nguyễn Phúc Khoát (1738 - 1765)] sai Cai bạ Thuận Hóa là Thúc Lượng hầu viết thư đáp. Ngoài biển xã An Vinh có các đảo gồm hơn 130 đảo, cách nhau hoặc một ngày đi thuyền, hoặc vài canh giờ. Trên đảo có suối nước ngọt. Trong đảo có Bãi Hoàng Sa dài ước hơn 30 dặm, bằng phẳng nước trong. Đảo có vô số tổ yến, ở bãi cát lại có ốc vằn, tục gọi là ốc tai voi, ốc xà cừ, ốc hương và hải trùng, hải sâm, đồi mối,... Đặt đội Hoàng Sa gồm 70 suất, lấy người xã An Vinh sung vào, cắt lượt nhau đi thuyền đến đảo mò tìm sản vật. Hàng năm tháng 3 ra khơi, mang lương ăn 6 tháng, đi thuyền 3 ngày 3 đêm mới đến đảo. Ở đấy tha hồ tìm nhặt, thu được bao nhiêu, đến tháng 8 trở về cửa Eo, đem đến Phú Xuân nộp. Trong thời gian ấy cũng có người mò được tiền bạc, chì, thiếc, nỏ đồng, súng, khí giới, ngà voi, bát sứ,.../廣義府平山縣黃沙隊安永社人八員乘小艇往海島中黃沙渚覓取貨物遇風漂入廬州府文昌縣清湖港地方官查送回籍我世宗孝武皇帝令順化該簿識量候為書以復安永社海外有島嶼一百三十餘頂相去或

Biển binh thủy quân đi trước để hiệp đồng đến thám sát các xứ của Hoàng Sa. Hãy tuân mệnh.

(Kính vâng theo, tinh thần) chọn thuê, điều động trong tỉnh 3 chiếc thuyền nhanh, nhẹ cùng các vật dụng cần thiết của thuyền, các vật đó đều cho tu bổ. Lại chọn Vũ Văn Hùng, người từng được cử đi năm trước và chọn thêm những người thông thạo đường biển trong số dân phu ven biển sung làm thủy thủ chèo thuyền trước sau, cốt sao chọn được mỗi thuyền 8 người cộng 24 người. Đến hạ tuần tháng 3 thì thuận gió, cho thuyền ra khơi.

Nay các việc lo liệu xong xuôi, các phái viên đã đi thuyền nhẹ đến. Nay thấy số dân thạo sông nước là bọn Đặng Văn Xiêm có thể đảm nhận được việc lái thuyền, xứng đáng được cấp bằng, hãy đi một chiếc thuyền dẫn các viên thủy thủ đi theo các phái viên binh lính và Vũ Văn Hùng đến Hoàng Sa thực hiện công vụ. Chuyến đi này có tầm quan trọng đặc biệt, cần phải

一日程或數更島上有甘泉島之中黃沙渚長約三十餘里平廣水清島[]燕窩無數沙渚間有文螺俗名沃膠沃渠沃香及海虫海參玳瑁等物令黃沙隊七十率以安永社人充之輪番泛艇到此處余取貨物歲以三月發付回磨六月口糧駕艇出洋三日三夜始至此島居住恣意採取所得若干以八期間回入腰門將就富春為授納其間亦有余得銀錢鉛錫錢器象牙碗等物 (HV.119, Q 3, từ 3a). Sách *Phủ biên tạp lục* ghi: "Chúa Nguyễn lại đặt đội Bắc Hải, không có định suất, hoặc lấy người thôn Tứ Chính, hoặc người xã Cảnh Dương phủ Bình Thuận, ai tình nguyện thì cấp giấy sai cho đi. Lại sai quan đội Hoàng Sa này kiêm quản...阮氏又置北海隊無定率或平順府四政村人或景陽社人有情願者付示行差亦令該黃沙隊官併管" (A.184/1, Q.2, từ 28b1, từ 28b/4, và 28b/6).

Không những cử người ra Hoàng Sa, nhà nước còn cho xây dựng miếu và đặt bia trên đảo Hoàng Sa, điều này được ghi rõ trong *Đại Nam thực lục* như sau: "Nhà vua bảo Bộ Công rằng: một dải xứ Hoàng Sa thuộc địa phận vùng biển Quảng Ngãi xa trông trời nước một màu, không phân biệt được sâu nông, gần đây thuyền buôn thường bị gặp nạn. Nay nên chuẩn bị tàu thuyền đến sang năm cử người ra đó dựng đền lập bia, trồng nhiều cây cối" (A.2772/23, Q.104, từ 18b/6). Lại nữa sách *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ* cũng ghi về sự kiện này: "Năm thứ 17, chuẩn tấu xứ Hoàng Sa là cương giới biển vô cùng hiểm yếu. Năm Minh Mệnh thứ 15, từng phái quân biển binh và quan Giám thành trước đã cùng ra đó xem xét, vì gió lớn nên chưa thám sát được nơi này. Năm ngoài lại phái (người) ra đó xây miếu, dựng bia, đồng thời vẽ bản

đồ.../十七年奏准海疆之黃沙處最是險要明命十五年經派水軍弁兵並監城前往相視因以風濤未能探得的處去年再派問已建廟立碑其描取畫圖僅得一處未得明哲似應年常派往適探以熟海程茲應行咨廣義平定二省照去年例巡撥..." (VHv.1570/36, Q.221, từ 26a/6).

Ba là, nhà nước phong kiến Việt Nam luôn quan tâm giáo dục ý thức coi trọng chủ quyền đối với Hoàng Sa, Trường Sa và các vùng biển ở Biển Đông cho các thế hệ người Việt Nam. Trong các tài liệu Hán Nôm, sách dạy học chữ Hán cho lớp đồng ấu cũng đã có những nội dung ghi chép về chủ quyền của Việt Nam đối với Hoàng Sa, Trường Sa và các vùng biển ở Biển Đông.

- Sách *Khải đồng thuyết ước*, khắc in đời vua Tự Đức năm Tân Tỵ (1881), là cuốn sách dạy về các kiến thức xã hội, lịch sử, địa lý..., trong sách có bản đồ ghi Hoàng Sa thuộc chủ quyền của Việt Nam.

- Tác phẩm *Tu thân luân lý khoa*, nội dung ghi về cách cư xử giữa vua tôi, chồng vợ, bạn bè..., có dẫn các gương tốt trong lịch sử Việt Nam. Phần viết về địa dư tỉnh Quảng Ngãi có ghi Hoàng Sa thuộc chủ quyền Việt Nam "Tỉnh Quảng Ngãi, Bắc giáp Quảng Nam, Nam giáp Bình Định, Tây giáp Ai Lao, Đông giáp biển, có một phủ gọi là phủ Tư Nghĩa, gồm các huyện Mộ Đức, Chương Mỹ, Bình Sơn. Núi non trùng điệp nhiều đến hơn 130 ngọn, thuộc hạt Bình Sơn. Biển thì có Hoàng Sa dài khoảng 10 dặm/廣義省北夾廣南南夾平定西夾哀牢東夾海有一府曰思義府縣則有藝德彰美平山等縣山則有群山重疊一百三十餘嶺屬平山轄水則有黃沙長約十里 (VHv.2645, từ 11b).

(Xem tiếp trang 78)

(4). GS. Langlet P. có thể đọc được chữ Hán - Nôm và chữ Quốc ngữ.

(5). Những dòng này GS. Langlet P. đã in nghiêng trong nội dung tài liệu ở đầu bản báo cáo này.

(6). Nguyễn văn tiếng Pháp: "*nous n'y trouvons pas de trace du pinceau de l'empereur (châu phê)*". Bản thảo bài viết của GS. Langlet, tr. 3.

(7). Nguyễn văn tiếng Pháp: "*La traduction ne suffit pas: la procédure administrative est indiquée trop sommairement pour les lecteurs d'une autre temps dans une autre monde*", tài liệu đã dẫn, tr. 4.

(8). Có 31 đầu sách và công trình nghiên cứu được liệt kê trong danh mục tài liệu tham khảo

của GS. Langlet.

(9). Nguyễn văn tiếng Pháp: "Nous n'observons pas exactement l'application du règlement", tài liệu đã dẫn, tr. 7.

(10). Nguyễn văn tiếng Pháp: "Avons-nous donc une rédaction non encore présentée à l'empereur et passée directement aux archives?", tài liệu đã dẫn, tr. 7.

(11), (12), (14). Tài liệu đã dẫn, tr. 9, 9, 11.

(13). Căn cứ vào cách phân tích của GS. Langlet trong bài viết thì "hai cấp" có nghĩa là "quản lý cấp địa phương" (tỉnh Hưng Yên) và "quản lý cấp trung ương" (Bộ Hộ)

NHÀ NƯỚC PHONG KIẾN VIỆT NAM ĐÃ QUẢN LÝ...

(Tiếp theo trang 10)

Những dẫn chứng trên cho thấy, nhà nước phong kiến Việt Nam luôn có ý thức bảo vệ chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và các vùng biển ở Biển Đông. Như vậy, rõ ràng là Hoàng Sa là quần đảo nằm ở biển Đông thuộc lãnh thổ Việt Nam do nhà nước phong kiến các triều quản lý. Hai quần đảo này từ rất lâu đã trở thành địa điểm của cư dân Việt Nam sinh sống và khai thác sản

phẩm, thành đối tượng ghi chép và nghiên cứu của các nhà khoa học Việt Nam. Căn cứ vào các tư liệu Hán Nôm, chúng ta có đủ bằng chứng có giá trị, chứng minh một cách thuyết phục về chủ quyền của nhà nước Việt Nam đối với quần đảo Hoàng Sa và các vùng biển ở Biển Đông là của Việt Nam, đây là những căn cứ vững chắc về lịch sử, về khoa học và về pháp lý.

CHÚ THÍCH

(1). *Khám định Việt sử thông giám cương mục*, Tập 1, Nxb. Giáo dục, 2007, tr. 332

(2). *Đại Việt sử ký toàn thư*, Tập 1, bản dịch, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1998, tr. 323.

(3). *Đại Việt sử ký toàn thư*, Tập 1, sdd, tr. 325.

(4). Tham khảo thêm Trịnh Khắc Mạnh: *Khảo sát tài liệu Hán Nôm về dư địa chỉ hiện lưu giữ tại*

Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Tạp chí *Hán Nôm*, số 3 (94)/ 2009.

(5). Xem bài của Trịnh Khắc Mạnh: *Những chuyển đi khảo sát quần đảo Hoàng Sa vào thời Nguyễn của người Việt Nam qua tư liệu Hán Nôm*, Tạp chí *Hán Nôm*, số 4-2013.

(6). Dấu ... thể hiện đoạn lược bỏ.